

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **I. Giới thiệu về gói thầu**

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Gói thầu: Gói thầu số 04: Nền và mặt đường
- Công trình: Nâng cấp, sửa chữa đường bờ bắc kênh Ba Mỹ Điền (kênh Nguyễn Văn Tiếp B – kênh Thanh Mỹ - Mỹ An)

- Nguồn vốn: Vốn Sự nghiệp kinh tế và vốn Huy động hợp pháp khác
- Loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; loại công trình giao thông, cấp IV

#### **\* Qui mô của công trình:**

Tổng chiều dài thiết kế  $L = 3.743,83\text{m}$ . Tải trọng thiết kế: 5,0 tấn.

- Cao độ thiết kế +2.700 đến +2.900.
- Nền đường rộng 5,0m, mặt đường láng nhựa rộng 3,5m. Lề đường mỗi bên rộng 0,75m. Độ dốc ngang mặt đường  $i = 3\%$ . Độ dốc ngang lề đường  $i = 4\%$ .
- Kết cấu áo đường từ trên xuống:
  - + Láng nhựa 2 lớp dày 2.5cm, tiêu chuẩn nhựa 3kg/m<sup>2</sup>.
  - + Tưới lớp dính bám mặt đường bằng nhựa pha dầu, TC nhựa 1kg/m<sup>2</sup>.
  - + Lớp bù vênh CPDD 0x4 loại I dày,  $E_{vl} \geq 260\text{Mpa}$ .
  - + Cày xới tạo nhám mặt đường nhựa hiện trạng.
- Điểm quy đầu xe diện tích 36m<sup>2</sup>, kết cấu như kết cấu mặt đường.
  - + Láng nhựa 2 lớp dày 2.5cm, tiêu chuẩn nhựa 3kg/m<sup>2</sup>.
  - + Tưới lớp dính bám mặt đường bằng nhựa pha dầu, TC nhựa 1kg/m<sup>2</sup>.
  - + Lớp bù vênh CPDD 0x4 loại I dày 15cm,  $E_{vl} \geq 260\text{Mpa}$ .
  - + Lớp đá mi bụi (đá 0.5x1) dày 20cm,  $E_{vl} \geq 165\text{Mpa}$ .
  - + Rải vải địa kỹ thuật không dệt 12 kN/m
  - + Nền đường hiện trạng,  $K \geq 0.90$ ,  $E_{nền} \geq 25\text{Mpa}$ .
- Đắp lề đường độ chặt  $K \geq 0,90$ . Đất đắp lề được khai thác đất dưới lòng kênh để đắp (sau khi đã phơi khô).
- Gia cố các vị trí có nguy cơ sạt lở bằng cừ tràm, chiều dài cừ dài 4,5m, đk ngọn  $\geq 4,2\text{cm}$ ; đóng 02 hàng xen kẽ, mật độ 12 cây/m. Xen cừ bạch đàn dài 6m, đk ngọn  $\geq 8,0\text{cm}$ , mật độ 1 cây/m. Kéo rải lưới cước chắn đất.
- Lắp đặt hệ thống cọc tiêu và biển báo hiệu giao thông theo quy định.
- An toàn giao thông:
  - + Theo mặt cắt ngang tuyến: được cấm từ mép mặt đường ra ngoài là 0,5m.
  - + Quy cách cọc: theo quy định của quy chuẩn QCVN41:2024/BGTVT;
  - + Biển báo dán màn phản quang.

+ Trụ đỡ biển báo bằng thép tráng kẽm cao từ 3,0m đến 3,5m.

+ Móng trụ đỡ biển báo đá  $1 \times 2 f'c = 16\text{Mpa}$  (M.200).

2. Thời hạn hoàn thành: 90 ngày

## II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình: 90 ngày.

## III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Nhà thầu phải tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật thể hiện trên bản vẽ thiết kế thi công. Ngoài ra, nhà thầu còn phải thực hiện các công việc cần thiết trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng bao gồm tổ chức thi công, giám sát, nghiệm thu, thử nghiệm, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, huy động thiết bị, kiểm tra, giám sát chất lượng và các yêu cầu khác (nếu có).

- Tất cả vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

### Một số vật tư chính tham khảo:

TT	Tên vật tư, thiết bị	Đặt tính kỹ thuật	Chủng loại - Thương hiệu
1	Cát các loại	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	Tân Châu, An Giang hoặc tương đương;
2	Xi măng PCB 40	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	Hà Tiên hoặc tương đương;
3	Đá các loại	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	Thanh Phú hoặc tương đương;
4	Nhựa đường	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	Petrolimex hoặc tương đương;
5	Các vật tư không nêu trong bảng này thực hiện theo hồ sơ thiết kế	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	

### Ghi chú:

- Khái niệm cụm từ tương đương được hiểu là tương đương về đặc tính, thông số kỹ thuật, về chất lượng, về giá...; nhà thầu phải chứng minh vật tư, thiết bị dự thầu phải tương đương với vật tư, thiết bị nêu trong E-HSMT. Nếu nhà thầu không chứng minh được thì chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu cung cấp vật tư, thiết bị theo đặc tính, thông số kỹ thuật, chất lượng của E-HSMT; đồng thời để làm cơ sở đánh giá E-HSMT.

- Vật tư, vật liệu, thiết bị, đưa vào công trình phải mới 100%, loại 1 và có xuất xứ rõ ràng, tính năng đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu chỉ phải liệt kê tên **một loại** vật tư, vật liệu, nhãn hiệu, nhà sản xuất sử dụng cho gói thầu này theo mẫu trên để làm cơ sở đánh giá E-HSĐT, không dùng cụm từ “hoặc tương đương”.

Qui cách, chủng loại các vật tư không có trong các bảng trên, yêu cầu nhà thầu ghi đầy đủ chủng loại, thương hiệu, xuất xứ, nguồn gốc vật tư đưa vào E-HSĐT.

#### **IV. Các bản vẽ**

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: đính kèm theo E-HSMT

<b>STT</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Tên bản vẽ</b>	<b>Phiên bản/ngày phát hành</b>
1		Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công	Theo E-HSMT